

Bản án số: 120/2022/HS-ST
Ngày: 21-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tới;

Ông Trần Tấn Phát.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tp TN, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát tp TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tp TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành U, sinh năm 1992; tại tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp CT, xã CG, huyện GD, tỉnh TN. Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ 24 giờ, hẻm số 02, đường Phạm Văn Đ, khu phố HH, phường HT, thị xã HT, tỉnh TN; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Nguyễn Tấn G (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L; vợ: Lê Huỳnh Nguyễn H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số: 23/2020/HSST ngày 08-5-3020 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thành U 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 29-01-2021, chưa được xóa án tích.

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, bắt tạm giữ ngày 17-10-2022, chuyển tạm giam từ ngày 26-10-2022 tại Nhà tạm giữ công an tp TN đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 17-10-2022, trên đường Cách mạng tháng 8 thuộc khu phố M, phường C, tp TN, tỉnh TN, Công an tp TN kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thành U đang tàng trữ trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 bịch nylon loại kẹp đầu, kích thước 04cm X 05cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng. U khai nhận là ma túy cất giữ để sử dụng và số vật chứng khác nên Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết quả điều tra chứng minh được sau khi chấp hành án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Nguyễn Thành U về địa phương, đến tháng 02 năm 2022 tiếp tục tái phạm. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2022, U điều khiển xe mô tô biển số 70H1-464.36 đến khu vực xã TH, thị xã HT, tỉnh TN gặp một người tên “Phi” (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy, Phi bán cho U 01 bịch ma túy với giá 1.400.000 đồng. Sau đó, U cất giấu số ma túy trên vào áo khoác bên phải và điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khi đến đường Cách mạng tháng 8 thuộc khu phố M, phường C, tp TN, tỉnh TN bị công an phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành U thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số: 1309/KL-KTHS ngày 21-10-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu kích thước 04cm X 05cm gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,4498 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 bì thư niêm phong ghi vụ số: 1309/KL-KTHS ngày 21-10-2022 có đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Tạ Minh Phong.

01 xe mô tô hiệu Honda (Vario 125cc) biển số 70H1-464.36 số máy JM51E1555437; số khung MH1JM5110LK555739.

Cáo trạng số: 113/CT-VKSTPTN ngày 22-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tp TN, tỉnh TN đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại tòa, bị cáo U thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp TN thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành

U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo U từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo U từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư niêm phong ghi vụ số: 1309/KL-KTHS ngày 21-10-2022 có đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Tạ Minh Phong.

Trả 01 xe mô tô hiệu Honda (Vario 125cc) biển số 70H1-464.36 số máy JM51E1555437; số khung MH1JM5110LK555739 cho bị cáo U nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo U không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo U rất hối hận về hành vi của bị cáo gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được án thấp nhất để bị cáo về lo cho mẹ và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tp TN; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tp TN; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng; phù hợp vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Để có ma túy sử dụng, Nguyễn Thành U đã tàng trữ trái phép chất ma túy là loại Methamphetamine, khối lượng 2,4498 gam thì bị lực lượng Công an tp TN, tỉnh TN phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo U đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[3.1] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo U là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lan truyền tệ nạn nghiện hút, tiêm chích ma túy trong cộng đồng dân cư, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn khác trong xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, làm băng hoại giống nòi, là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV/AIDS và phát sinh các loại tội phạm khác.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2020, bị cáo U bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù, đã chấp hành xong vào ngày 29-10-2021. Chưa được xóa án tích nhưng bị cáo U tiếp tục phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo U số tiền 10.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với những tài sản không còn giá trị sử dụng gồm: - Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi vụ số: 1309/KL-KTHS ngày 21-10-2022 có đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Tạ Minh Phong.

Trả 01 xe mô tô hiệu Honda (Vario 125cc) biển số 70H1-464.36 số máy JM51E1555437; số khung MH1JM5110LK555739 cho bị cáo U nhưng tiếp tục tạm giữ xe để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tp TN: Đề nghị áp dụng điều luật, xác định tội danh, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người có tên “Phi” là người bán trái phép ma túy cho bị cáo U do không rõ tên, địa chỉ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tp TN chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo U phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành U phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành U 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-10-2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành U số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: - Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi vụ số: 1309/KL-KTHS ngày 21-10-2022 có đóng dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN và chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Tạ Minh Phong.

Trả 01 xe mô tô hiệu Honda (Vario 125cc) biển số 70H1-464.36 số máy JM51E1555437; số khung MH1JM5110LK555739 cho bị cáo Nguyễn Thành U nhưng tiếp tục tạm giữ xe để đảm bảo việc thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban

Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành U phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tp TN;
- Chi cục THADS tp TN;
- Công an tp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa